TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày: 08-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công
Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Như Điểm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 17/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 22/7/2022, đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn K, tên gọi khác: Quậy, sinh năm 2001 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Ngô Văn M, sinh năm 1972, Mẹ: bà Nguyễn Thị Sơn C, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Võ Minh T, tên gọi khác: H, sinh năm 1980 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Võ Minh L, sinh năm 1960, Mẹ: bà Lê Thị N (chết); Bị cáo có vợ tên Lê Thị Mỹ D (chết) có 01 con sinh năm 2007; Tiền án: Không.

Tiền sự: + Tại Quyết định số 16/QĐ-TA ngày 25/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 (Mười lăm) tháng. Ngày 04/4/2021 chấp hành xong.

+ Tại Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 17/11/2021, UBND xã H, thành phố B ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Nhân thân: Tại bản án số 31/2013/HSST ngày 08/5/2013, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 26/1/2018 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/4/2022 đến nay (Có mặt).

3- Bị hại: Ông Dương Phi A, sinh năm 1974; Địa chỉ: đường Nguyễn Duy Trinh, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: ấp P xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt)

4- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Sơn C, sinh năm 1972 (Mẹ bị cáo K); Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/01/2022, Công an thành phố B kiểm tra hành chính nhà Võ Minh T tại ấp B, xã H, thành phố B. Qua kiểm tra phát hiện có nhiều cây cảnh nghi vấn do trộm cắp mà có, tiến hành tạm giữ: 03 cây mai vàng và 01 cây sơ ri; 01 xe mô tô Suzuki màu trắng, đen, biển số 72D1-496.25.

Ngày 23/01 và ngày 24/01/2022, Ngô Văn K và Võ Minh T lần lượt đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đầu thú và khai nhận hành vi như sau: Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 21/01/2022, Ngô Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SimBa, loại Dream, biển số 72K7-1793 đến nhà ông Dương Phi A cùng xã L để trộm cắp tài sản. Khải để xe ngoài đường, đi vào vườn cây bên hông nhà, K đi đến chỗ cây mai vàng, dùng 2 tay lay và nhổ cây mai lên khỏi mặt đất. K khiêng cây ra để nằm ngang yên xe phía sau rồi lên xe chở cây về nhà của đối tượng Võ Minh T. Do T không có nhà, K gặp bạn gái của T là Phạm Thị Kim P, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố B, K nói với P đem đến cho T 01 cây mai để chưng tết và bỏ cây vào trong sân. Đến 17 giờ cùng ngày K quay trở lại nhà của T chơi và nói với T cây mai K cho T là nhổ trộm của nhà ông chú hàng xóm cho T chơi tết, T đồng ý nhận và không nói gì thêm.

Tại bản kết luận định giá số số 191 ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 cây mai vàng, kích thước cao 200 cm, tán lá rộng 150 cm, chu vi gốc 30 cm trị giá 4.166.666 đồng.

Ngoài vụ việc trên, K còn khai nhận, vào khoảng tháng 12/2021, K điều khiển xe mô tô biển số 72K7-1793 đến khu đất trồng cây cảnh vườn nhà chị Trương Thị V, sinh năm 1974; chỗ ở: ấp P, xã L dùng tay nhổ trộm 01 cây mai

vàng, mang về bán cho Võ Minh T được số tiền 700.000 đồng. T bán lại cây mai vàng trên cho Lê Xuân T, sinh năm 1991; chỗ ở: thôn P, xã Đ, huyện C được số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, T cho đối tượng tên G (không rõ lai lịch) cây mai trên, hiện không thu hồi được.

Tại Thông báo số 14 ngày 12/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản đã từ chối định giá do tài sản không có hình ảnh, kích thước, không có hóa đơn chứng từ liên quan.

Ngô Văn K còn khai nhận đi cùng với Nguyễn Minh Q thực hiện 02 vụ trộm cắp cây mai khác tại địa bàn huyện C và huyện Đ. Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã có Công văn số 100/ĐCSHS và 101/ĐCSHS ngày 25/01/2022 phối hợp với cơ quan CSĐT huyện C và huyện Đ để xác minh làm rõ vụ việc, nhưng chưa có kết quả.

Đối với 02 cây mai vàng còn lại, Võ Minh T mua từ thanh niên không rõ lai lịch trên đường Quốc lộ 56 vào tháng 12/2021 với giá 400.000 đồng. Cũng trong ngày 21/01/2022 em trai của Trung là Võ Minh N (TN), sinh năm 1985; chỗ ở: ấp B, xã H, thành phố B đem đến nhà cho T 01 cây sơ ri. Qua xác minh, hiện N không có mặt ở địa phương. CQĐT Công an thành phố B tách vụ việc về 02 cây mai vàng và 01 cây sơ ri để tiếp tục truy tìm chủ sở hữu, xử lý theo quy định.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Dương Phi A sau khi nhận lại cây mai không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Đối với cây mai vàng, Khải trộm cắp của ông Dương Phi A ngày 21/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại. Riêng 02 cây mai vàng còn lại và 01 cây sơ ri, Công an thành phố đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả, tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với chiếc xe Dream, biển số 72K7-1793, K sử dụng đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh xác định bà Nguyễn Thị Sơn C (mẹ ruột K) là chủ sở hữu, việc K lấy xe và sử dụng vào việc phạm tội, bà hoàn toàn không biết nên cơ quan Công an đã trả lại xe cho bà C.

Đối với xe mô tô Suzuki, biển số 72D1- 496.25 thu giữ của T, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Công an đã trả lại cho T.

- Về hành vi "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy": Ngày 22/01/2022, Công an thành phố B phối hợp với Công an xã H kiểm tra nhà Võ Minh T, qua kiểm tra phát hiện và tạm giữ:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình và nỏ, người bạn tên T1 (không rõ lai lịch) cho T để sử dụng ma túy đá; 07 ống thủy tinh uốn cong (Trung khai dùng để sử dụng ma túy đá); 20 ống thủy tinh thẳng (T khai dùng để thổi lên thành nỏ để sử dụng ma túy đá. Ngoài ra khi tiến hành khám xét chỗ

ở của T tiếp tục thu giữ: 04 ống thủy tinh uốn cong; 01 bình gas mini có gắn đầu khò bật lửa. Tiến hành xét nghiệm đối với T có kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Võ Minh T khai nhận: Cách ngày 22/01/2022 khoảng một tuần, T đặt mua trên mạng xã hội một số ống thủy tinh (không rõ số lượng cụ thể). Sau khi mua về, T dùng bình gas có gắn đầu khò để hơ nóng ống thủy tinh rồi uốn cong, thổi lên thành nỏ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/01/2022, qua kiểm tra lực lượng công an phát hiện và tạm giữ như trên. Toàn bộ các dụng cụ này T tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng trái phép chất ma túy. (Bút lục số 72-77).

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình và nỏ; 11 ống thủy tinh uốn cong; 20 ống thủy tinh thẳng; 01 bình gas mini có gắn đầu khò bật lửa. Vật chứng nêu trên hiện đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSBR ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Ngô Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Võ Minh T về các tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị:

Truy tố bị cáo Ngô Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K từ 06 đến 09 tháng tù;

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Minh T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" và xử phạt 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội.

Về bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong

Về xử lý vật chứng, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ các dụng cụ sử dụng ma túy đã thu giữ.

Ý kiến của các bị cáo và lời nói sau cùng:

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, chỉ đề đạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận về tội danh:

Ngô Văn K: Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 21/01/2022 tại ấp P, xã L, thành phố R, Ngô Văn K có hành vi lén lút trộm cắp 01 cây mai của ông Dương Phi A trị giá 4.166.666 đồng, sau đó bị phát hiện thu giữ cùng tang vật chứng. Hành vi của bị cáo Ngô Văn K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Võ Minh T: Sau khi bị cáo Ngô Văn K trộm cắp được cây mai của ông Dương Phi A thì chính K đã mang đến cho Võ Minh T với mục đích trưng dịp tết. Bị cáo T không hứa hẹn trước nhưng khi được K mang cây Mai đến nhà, bản thân biết rõ cây mai trên là do K trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý nhận và giữ lại để sử dụng. Hành vi của bị cáo Võ Minh T thực hiện đã phạm vào tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, ngày 22/01/2021 tại nhà Võ Minh T (là đối tượng nghiện ma túy), Công an thành phố B phối hợp công an xã H kiểm tra, phát hiện T có tàng trữ tại nhà 33 đơn vị dụng cụ gồm: 20 ống thủy tinh thẳng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình và nỏ, 11 ống thủy tinh uốn cong, bình ga có gắn đầu khò, toàn bộ các dụng cụ này T thừa nhận dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng đến quá trình phát hiện xử lý người phạm tội; xâm phạm đến chính sách quản lý nhà nước về đấu tranh, xử lý các tội phạm về ma túy với mục đích để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người dân. Hành vi của các bị cáo gây bức xúc, hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Đối với bị cáo K, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, muốn có tiền tiêu xài nhưng không chịu lao động mà đi tìm tài sản để trộm cắp, giá trị

chiếm đoạt là 4.166.666 đồng tuy không lớn nhưng trước đó bị cáo còn thực hiện vụ trộm khác, do không định giá được giá trị tài sản nên chỉ xử lý bị cáo lần này; Đối với bị cáo T dù không hứa hẹn trước nhưng khi biết tài sản do Khải trộm cắp mà có giao cho thì vẫn đồng ý nhận, không tố giác hành vi gây khó khăn cho quá trình phát hiện, xử lý tội phạm. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án (về tội phạm ma túy đã xóa án tích), đã được giáo dục cải tạo trong thời gian dài; từng bị xử lý hành chính nhiều lần về các hành vi liên quan đến ma túy, nhưng khi về tái hòa nhập cộng đồng lại tiếp tục vi phạm pháp luật.

Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra cơ quan Công an "đầu thú" khai nhận về hành vi đã thực hiện; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu về bồi thường.

Bị cáo K "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; tại phiên tòa bị cáo T cung cấp tài liệu xác định cha ruột là ông Võ Minh L có tham gia Cách mạng và là thương binh hạng 4/4. Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Khải; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Trung khi lượng hình.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Đối với vụ trộm cắp cây mai, bị hại ông Dương Phi A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên đã giải quyết xong.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã trả lại ông Dương Phi A 01 cây mai vàng; trả lại bà Nguyễn Thị Sơn C (mẹ ruột K) 01 xe Dream biển số 72K7-1793; trả lại cho bị cáo T 01 xe Suzuki màu trắng, đen, Biển số 72D1- 496.25 là đúng quy định.

Đối với 02 cây mai vàng và 01 cây sơ ri thu giữ, Công an thành phố tiếp tục tạm giữ để truy tìm bị hại và sẽ xử lý sau.

Đối với các công cụ sử dụng ma túy thu giữ của bị cáo T là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Bị cáo Võ Minh T phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" và tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Văn K 07 tháng tù (Bảy tháng tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 06 tháng tù (Sáu tháng tù) về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" và 05 năm tù (Năm năm tù) về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 năm 06 tháng tù (Năm năm sáu tháng tù).

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2022.

3. Về bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình và nỏ; 11 ống thủy tinh uốn cong; 20 ống thủy tinh thẳng; 01 bình gas mini có gắn đầu khò bật lửa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2022)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Ngô Văn K, Võ Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh

Nơi nhận:
- TAND; VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND, Công an thành phố B;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.